

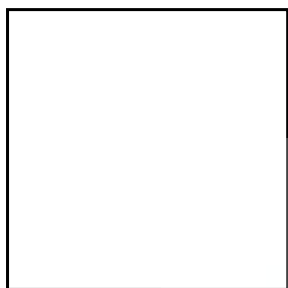
Họ và tên:

Lớp:

Toán 3 - Bài 19: Hình tam giác, hình tứ giác. Hình chữ nhật, hình vuông

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Quan sát hai hình sau và chọn nhận xét đúng về số góc của Hình 1 so với Hình 2:



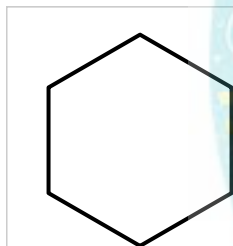
Hình 1



Hình 2

- A. Hình 1 có ít góc hơn Hình 2. B. Hình 1 có nhiều góc hơn Hình 2.
C. Hình 1 có 3 góc, Hình 2 có 4 góc. D. Hình 1 có số góc bằng Hình 2.

Câu 2. Quan sát các hình sau và chọn hình tam giác.



Hình 1



Hình 2



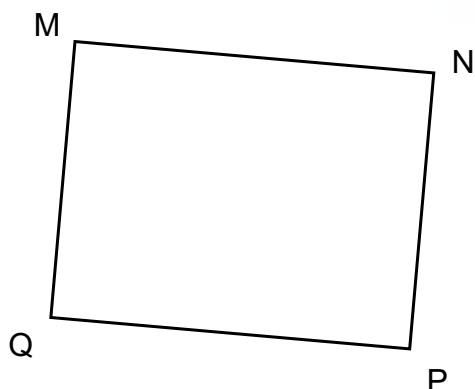
Hình 3



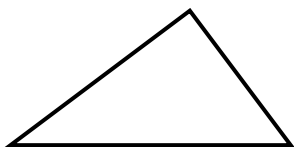
Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 3. Quan sát hình chữ nhật dưới đây. Hình chữ nhật này có bao nhiêu góc vuông?

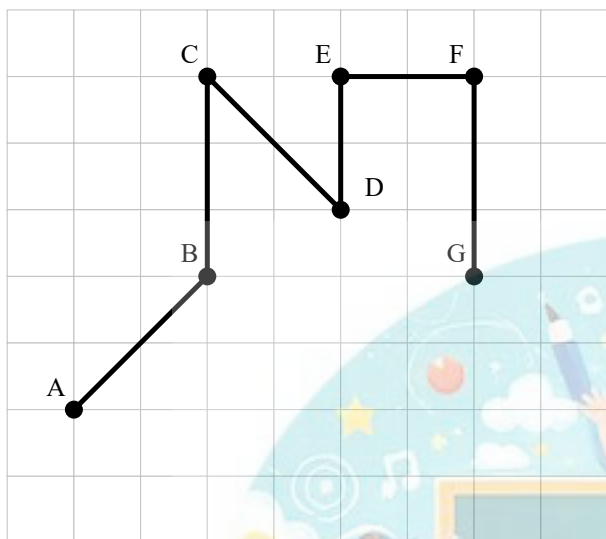


- A. 1 góc vuông B. 3 góc vuông C. 2 góc vuông D. 4 góc vuông
- Câu 4.** Quan sát hình sau và chọn số góc vuông có trong hình:



- A. 1 góc vuông B. 0 góc vuông C. 2 góc vuông D. 3 góc vuông

Câu 5. Quan sát đường gấp khúc được vẽ trên lưới ô li. Em hãy đếm số góc vuông.



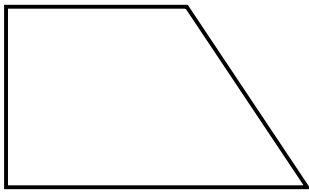
- A. 1 góc vuông B. 5 góc vuông C. 3 góc vuông D. 2 góc vuông

Câu 6. Quan sát hình sau. Hình có bao nhiêu góc?

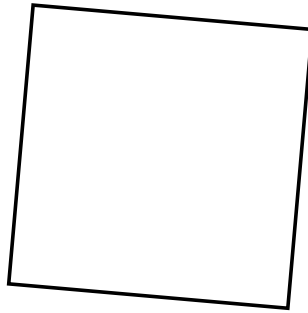


- A. 3 B. 4 C. 6 D. 5

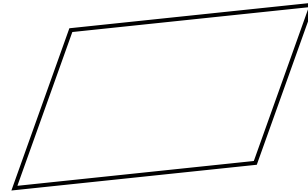
Câu 7. Quan sát các hình sau và chọn hình có nhiều góc vuông nhất:



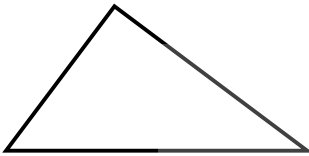
Hình 1



Hình 2



Hình 3

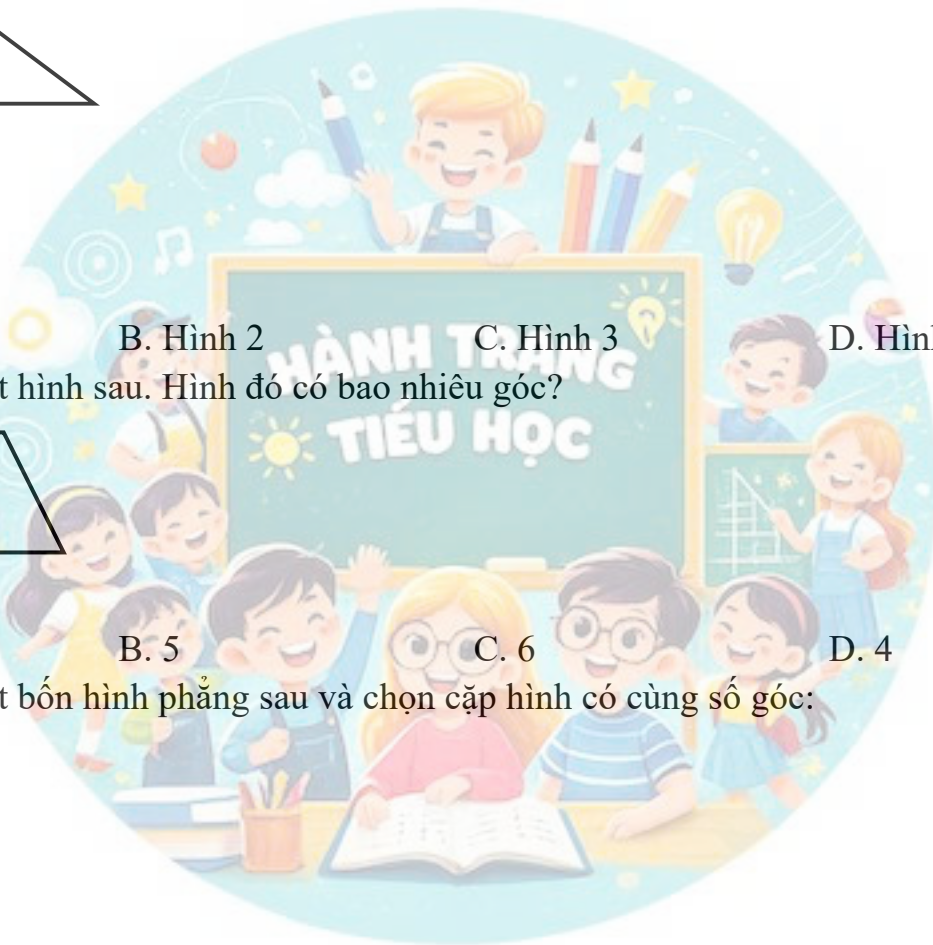


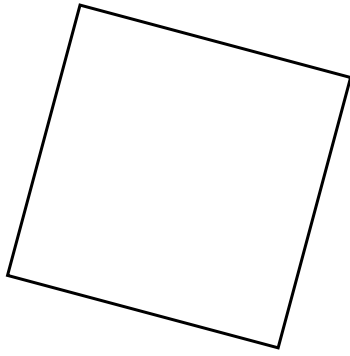
Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4
- Câu 8.** Quan sát hình sau. Hình đó có bao nhiêu góc?

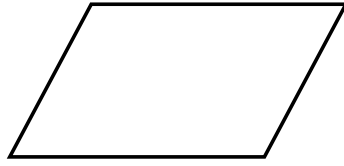


- A. 3 B. 5 C. 6 D. 4
- Câu 9.** Quan sát bốn hình phẳng sau và chọn cặp hình có cùng số góc:

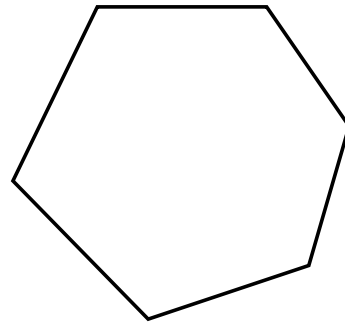




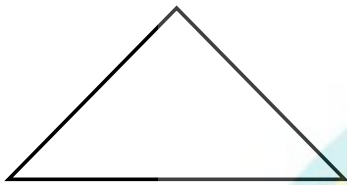
Hình 1



Hình 2



Hình 3



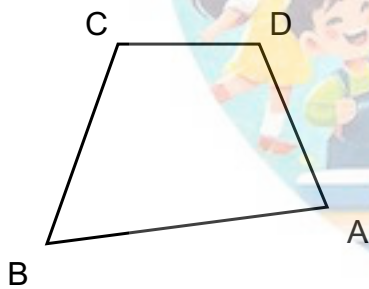
Hình 4

- A. Hình 2 và Hình 3 B. Hình 1 và Hình 4 C. Hình 3 và Hình 4 D. Hình 1 và Hình 2

Phần II. Tự luận

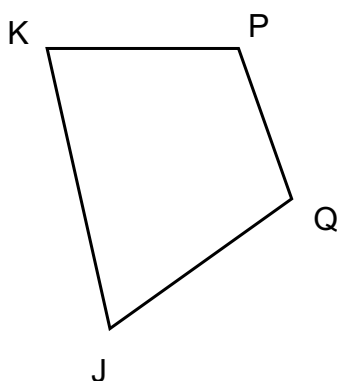
Bài 1. Quan sát mỗi hình tứ giác và điền số cạnh của hình đó.

a)



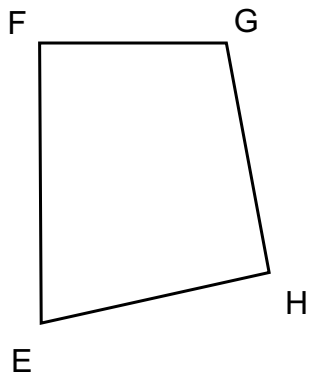
Hình tứ giác ABCD có cạnh.

b)



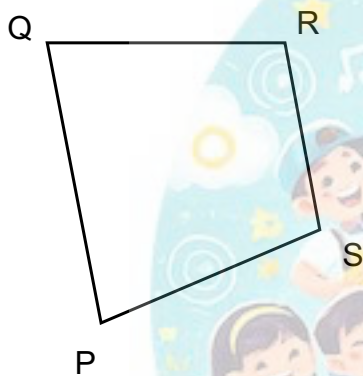
Hình tứ giác JKPQ có cạnh.

c)



Hình tứ giác EFGH có cạnh.

d)



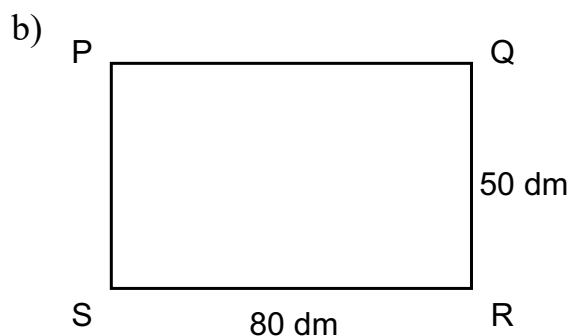
Hình tứ giác PQRS có cạnh.

Bài 2. Quan sát mỗi hình chữ nhật và điền số đo chiều dài hoặc chiều rộng theo yêu cầu.

a)



Chiều dài của hình chữ nhật TUVW là



Chiều rộng của hình chữ nhật PQRS là



Chiều rộng của hình chữ nhật ABCD là



Chiều dài của hình chữ nhật KLMN là

Bài 3. Đọc mô tả và điền "hình chữ nhật" hoặc "hình vuông" vào chỗ trống.

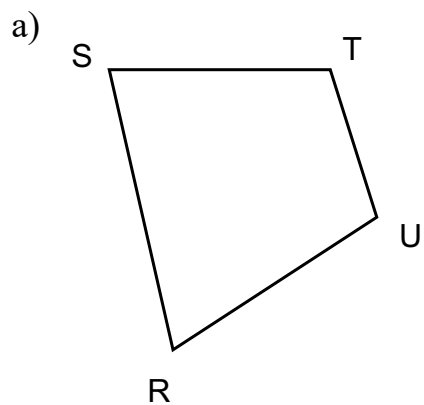
a) Một hình có 4 góc vuông, hai cặp cạnh đối diện bằng nhau, cạnh dài khác cạnh ngắn là

b) Hình có bốn góc vuông, đồng thời cả bốn cạnh đều bằng nhau, được gọi là

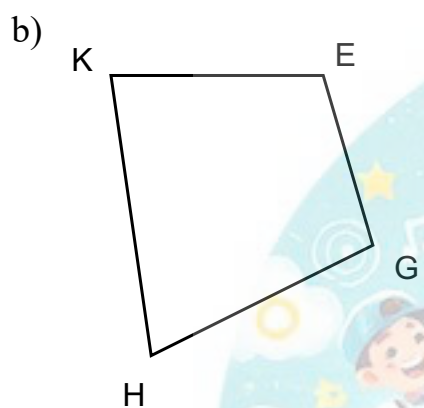
c) Nếu một hình có 4 góc vuông, chiều dài và chiều rộng khác nhau, hai cạnh dài bằng nhau và hai cạnh ngắn bằng nhau thì đó là

d) Nếu một hình có 4 góc vuông và cạnh nào cũng bằng nhau thì hình đó là

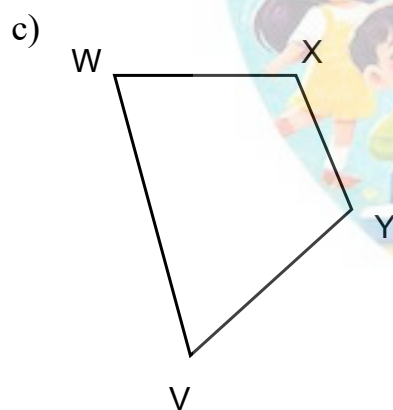
Bài 4. Quan sát mỗi hình và điền tên hình tứ giác.



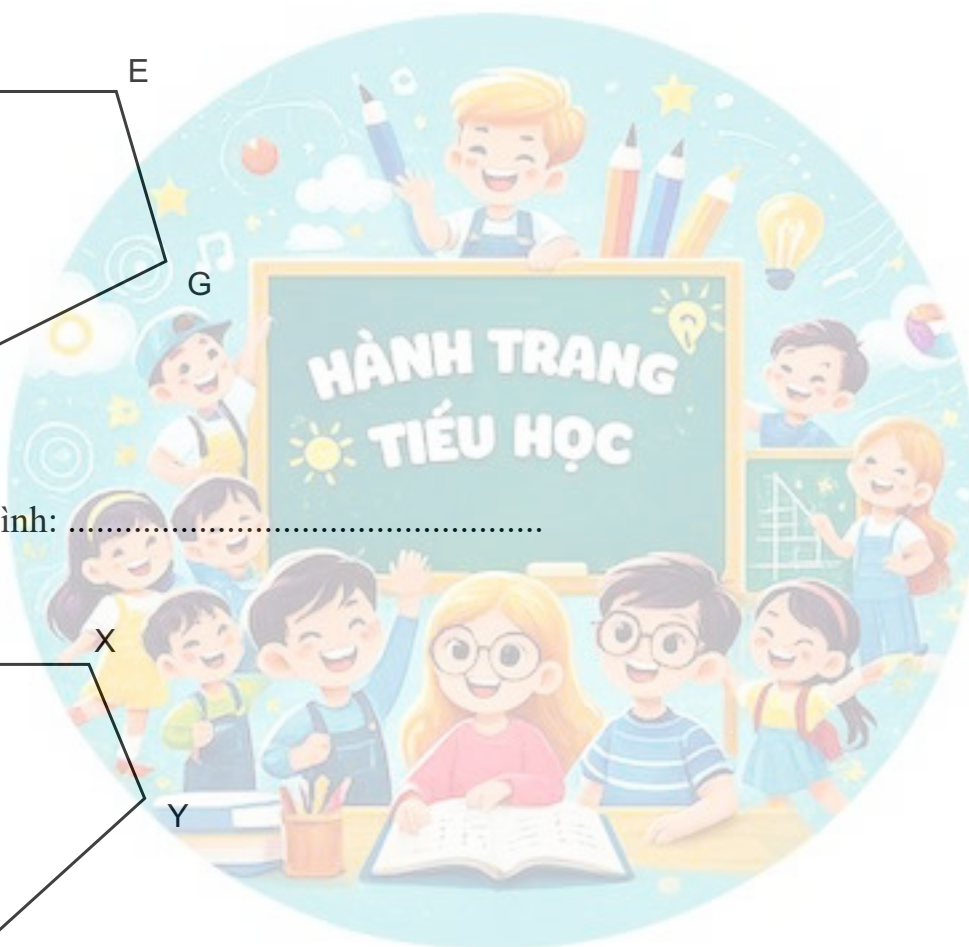
Điền tên hình:

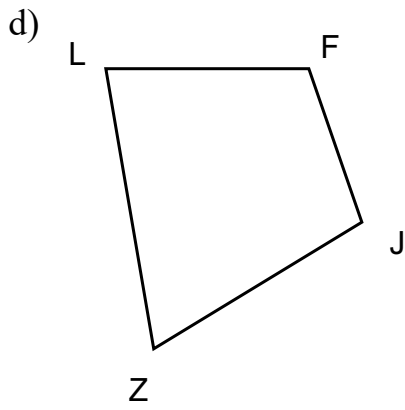


Điền tên hình:



Điền tên hình:





Điền tên hình:

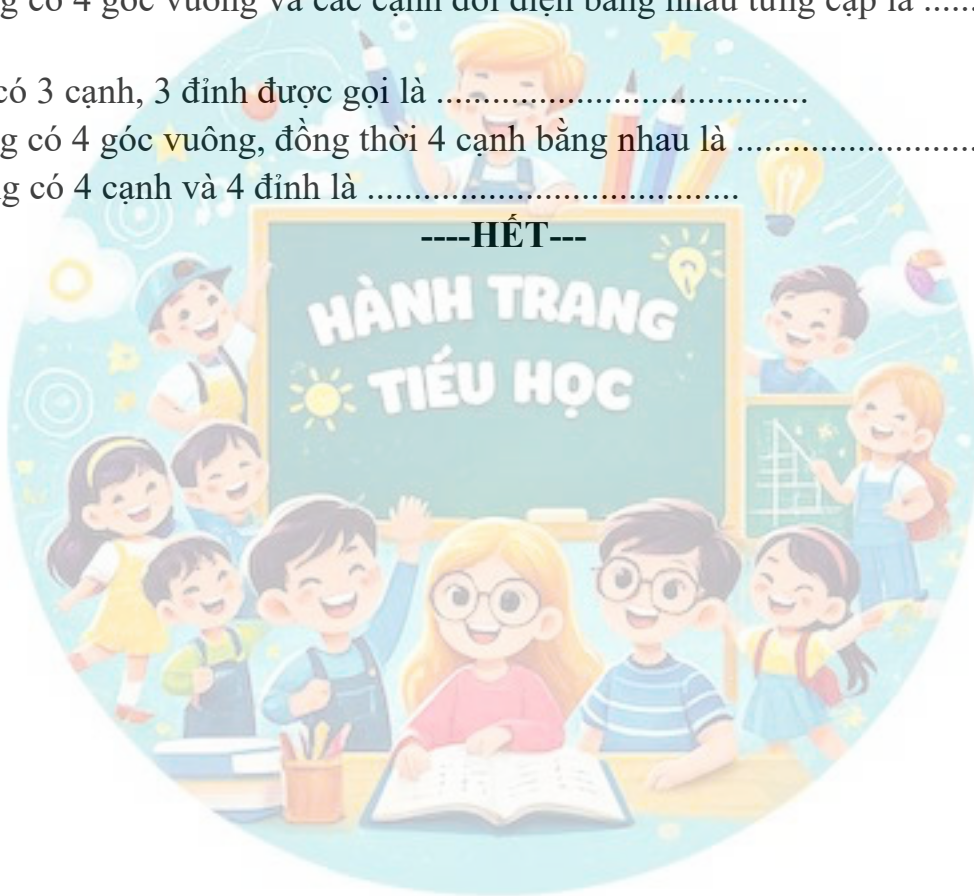
Bài 5. Em hãy điền tên hình phẳng phù hợp với mỗi mô tả sau.

a) Hình phẳng có 4 góc vuông và các cạnh đối diện bằng nhau từng cặp là

b) Một hình có 3 cạnh, 3 đỉnh được gọi là

c) Hình phẳng có 4 góc vuông, đồng thời 4 cạnh bằng nhau là

d) Hình phẳng có 4 cạnh và 4 đỉnh là



---HẾT---